



Số: /QĐ-BIDV

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát****BAN KIỂM SOÁT****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số ... /2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../2024 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Để đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày / /20 và thay thế Quyết định số 11613/QĐ-BIDV ngày 01/7/2024 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Điều 3. Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHNNVN (để b/c);
- Các Ban, Trung tâm tại TSC;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**Tạ Thị Hạnh**

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BIDV ngày / /2024
của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động, trách nhiệm và các mối quan hệ của Ban Kiểm soát để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ BIDV và các quy định của pháp luật đối với Ban Kiểm soát ngân hàng thương mại cổ phần.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Cơ cấu, tổ chức và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên, số lượng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong đó có hơn 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên thường trú tại Việt Nam.

2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu:

a) Từ 5% đến dưới 10% tổng số Cổ phần phổ thông được đề cử 01 (một) ứng cử viên;

b) Từ 10% đến dưới 30% tổng số Cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;

c) Từ 30% đến dưới 40% tổng số Cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;

d) Từ 40% đến dưới 50% tổng số Cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 04

(bốn) ứng cử viên;

e) Từ 50% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên được đề cử tối đa số ứng viên vào Ban Kiểm soát phù hợp với số lượng thành viên Ban Kiểm soát của ngân hàng theo quy định pháp luật, Điều lệ BIDV.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ BIDV và Quy chế nội bộ về quản trị BIDV.

3. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban Kiểm soát (trong danh sách dự kiến đã được Ngân hàng nhà nước chấp thuận) được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của BIDV để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- e) Tên các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- f) Các thông tin khác (nếu có).

4. Các ứng cử viên Ban Kiểm soát có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của BIDV nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 5. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Phương thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ của BIDV.

Điều 6. Bộ máy giúp việc Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Bộ phận Giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận giúp việc, Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định do Ban Kiểm soát ban hành.

Chương III

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP; ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH; MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 và các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ tại khoản 4 Điều 43 của Luật các Tổ chức Tín dụng.
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
4. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của BIDV; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của BIDV trong 03 (ba) năm liền trước đó.
5. Không phải là người quản lý của BIDV; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của BIDV.
6. Không phải là người có liên quan của người quản lý BIDV.
7. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với Trưởng Ban Kiểm soát).
8. Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện và duy trì quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử đối với cán bộ của BIDV và các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn.
2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
 - a) Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực.
 - b) Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác.
 - c) Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV.

d) Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng.

e) Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá mức độ phức tạp, tầm quan trọng và khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Luật các Tổ chức tín dụng;

b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức;

d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e) Khi BIDV bị thu hồi Giấy phép;

f) Chết;

2. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi HĐQT, Ban Kiểm soát;

b) Nghỉ hưu theo quy định của pháp luật;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

d) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV;

e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV.

4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình

có nguy cơ gây thiệt hại cho BIDV thì HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

5. Trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách, trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát.

6. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến HĐQT và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay thế theo quy định hiện hành.

7. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến HĐQT và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

8. Sau khi đương nhiên mất tư cách hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

9. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách, HĐQT phải có văn bản báo cáo kèm theo tài liệu chứng minh về việc thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách gửi Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

10. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, BIDV phải bầu bổ sung đủ số lượng thành viên tối thiểu trừ trường hợp BIDV bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 166 Luật các Tổ chức tín dụng.

11. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành BIDV trong việc tuân thủ Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ BIDV, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ BIDV.

2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của BIDV về kế toán và báo cáo.

3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ.

4. Giám sát thực trạng tài chính; Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của BIDV, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của BIDV thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Định kỳ hàng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII Luật các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của BIDV.

7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của BIDV khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

8. Rà soát hợp đồng giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

9. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của BIDV.

10. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, HĐQT trong thời hạn 48 giờ kể từ khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành của BIDV có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của BIDV, nghị quyết,

quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

11. Lập danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

12. Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

13. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ BIDV.

14. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 10 và 13 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng.

15. Đề xuất và kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của BIDV.

16. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

17. Có quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành BIDV, có quyền sử dụng các nguồn lực của BIDV để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

18. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các cuộc họp khác của BIDV.

19. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV.

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 10 Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.

3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo khoản 13 Điều 10 và Điều 16 Quy chế này hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp HĐQT, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không

được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của HĐQT và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát.

8. Bảo đảm thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 12, Điều 15 Quy chế này.

12. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV.

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ BIDV, quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của BIDV và của Cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Được quyền yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành BIDV;

6. Được quyền yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của BIDV cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của BIDV, chịu trách nhiệm về những đánh giá và kết luận của mình.

8. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

9. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ BIDV, Quy chế này và của pháp luật.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;

c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do BIDV phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của BIDV lưu giữ tại Trụ sở chính, chi nhánh, đơn vị trực thuộc và các địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của BIDV trong giờ làm việc.

3. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của BIDV theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 14. Quyền sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát có quyền thuê các nhân viên và tư vấn bên ngoài, kế toán viên độc lập hoặc các nhà tư vấn khác khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình bằng chính chi phí của BIDV phù hợp với quy định của Điều lệ và pháp luật mà không phải xin ý kiến trước của bất kỳ Người quản lý nào của BIDV nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Điều 15. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Ban Kiểm soát:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của BIDV.

b) Trung thành với lợi ích của BIDV và Cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của BIDV, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của BIDV để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c) Công khai các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 73 Điều lệ BIDV.

d) Thông báo bằng văn bản cho Ban Kiểm soát về: giao dịch giữa BIDV, công ty con, công ty khác do BIDV nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát; giao dịch giữa BIDV với công ty trong đó thành viên Ban Kiểm soát là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong

thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; giao dịch giữa BIDV với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

e) Thực hiện công bố thông tin đối với các giao dịch của thành viên Ban Kiểm soát và người có liên quan thuộc phạm vi phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ BIDV.

3. Trường hợp vi phạm các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà gây thiệt hại cho BIDV hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho BIDV.

4. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản cho Ban Kiểm soát; yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 16. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 30 Điều lệ BIDV thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;

c) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

d) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của BIDV.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BIDV.

3. Việc thanh toán chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ BIDV.

Điều 17. Trách nhiệm bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của BIDV và pháp luật.

2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu BIDV và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của BIDV, hoặc các thông tin mà BIDV chưa công bố ra bên ngoài.

3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ hoặc đương nhiên mất tư cách hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ BIDV, Quy chế này và quy định có liên quan của pháp luật.

Chương V

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của BIDV.

2. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 19. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau ngày bầu cử Ban Kiểm soát đó. Thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm soát do Trưởng Ban hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban triệu tập và làm chủ tọa.

3. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:

- a) Chủ tịch HĐQT;
- b) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên HĐQT;
- c) Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát;
- d) Tổng Giám đốc; hoặc
- e) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề

ng nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường.

Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi BIDV đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban, báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

6. Các cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành tại Trụ sở của BIDV hoặc các địa điểm khác thuận tiện trên lãnh thổ Việt Nam hoặc địa điểm khác theo sự thống nhất của các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 20. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban Kiểm soát

1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban Kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban Kiểm soát, Bộ phận giúp việc cho Ban Kiểm soát chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp.

2. Thông báo mời họp Ban Kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: nội dung, chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban Kiểm soát. Trong trường hợp không thể dự họp, thành viên Ban Kiểm soát có quyền gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản cho Ban Kiểm soát trước khi họp.

3. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền.

Điều 21. Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát

1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa

ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

4. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được quy định tại Điều lệ BIDV về các Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT chấp thuận sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

5. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

6. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến và số lượng thành viên Ban Kiểm soát tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

Điều 22. Biên bản họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết, rõ ràng bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát và ký tên vào biên bản.

2. Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại BIDV bởi Ban Kiểm soát.

Chương VI

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập của thành viên Ban Kiểm soát được BIDV thanh toán với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật

1. Các thành viên Ban Kiểm soát có thành tích trong công tác sẽ được xem xét khen thưởng theo Quy chế thi đua khen thưởng của BIDV tại từng thời kỳ. Trưởng Ban Kiểm soát quyết định việc xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Thành viên Ban Kiểm soát và ký văn bản đề xuất gửi Hội đồng thi đua khen thưởng.

2. Các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và các quy định nội bộ của BIDV thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và/hoặc của BIDV.

3. Ban Kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ thuộc Bộ phận Giúp việc và Bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát và đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật gửi Hội đồng thi đua khen thưởng.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Các mối quan hệ phối hợp của Ban Kiểm soát

1. Quan hệ với các Cơ quan quản lý Nhà nước:

Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Quan hệ với các Cổ đông:

a) Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV.

b) Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ Cổ đông lớn hoặc nhóm Cổ đông lớn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và gửi báo cáo theo quy định tại Điều 10 Quy chế này và Điều lệ BIDV.

3. Quan hệ với HĐQT:

a) HĐQT bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Điều lệ BIDV, Quy chế nội bộ về quản trị BIDV, Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

b) Kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban Kiểm soát được gửi tới HĐQT để xem xét, chỉ đạo thực hiện

và báo cáo kết quả thực hiện.

c) Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.

4. Quan hệ với Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Người quản lý khác của BIDV:

a) Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Người quản lý BIDV đảm bảo chế độ cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ BIDV, Quy chế nội bộ về quản trị BIDV, Quy chế này và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban Điều hành và Người quản lý BIDV thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của BIDV theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

b) Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Điều hành và Người quản lý BIDV mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác.

c) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của BIDV, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Người quản lý BIDV cần thông tin ngay bằng văn bản cho Trưởng Ban Kiểm soát.

d) Kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban Kiểm soát được gửi tới Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành có liên quan để xem xét, chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện.

5. Quan hệ với các đơn vị trong hệ thống BIDV:

a) Các đơn vị trong hệ thống đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

b) Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, giám sát, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán do Ban Kiểm soát quyết định thành lập; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của HĐQT và Ban Điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban Kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát theo quy định.

c) Các đơn vị (các Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính BIDV, các đơn vị thành viên thuộc BIDV) thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của BIDV.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Áp dụng quy định

1. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này với Điều lệ BIDV về

cùng một vấn đề thì các quy định của Điều lệ BIDV sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Trường hợp Ban kiểm soát BIDV có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp BIDV bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt hiệu lực

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt hiệu lực Quy chế này do Ban Kiểm soát quyết định, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.